

Số: 145/KH - THPNB

Uông Bí, ngày 12 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

Căn cứ Công văn số 2452/SGDDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh V/v “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023”;

Căn cứ Hướng dẫn số 899/HD-PGDĐT ngày 08/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí V/v “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 – 2023”;

Căn cứ vào chỉ thị, nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương,
Trường Tiểu học Phương Nam B xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023, cụ thể như sau:

A. VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2021 - 2022

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số học nhóm (lớp): Đầu năm: 14 lớp; cuối năm: 14 lớp;

- Số học sinh: Đầu năm: 547 HS; cuối năm: 547 HS;

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

TT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Tiếng việt	249	45,53	295	53,93	3	0,54
2	Toán	304	55,57	240	43,89	3	0,54
3	Đạo đức	254	46,43	293	53,57	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	163	51,09	156	48,91	0	0
5	Khoa học	155	67,98	71	31,94	2	0,08
6	Lịch sử và Địa lí	115	50,43	111	49,49	2	0,08
7	Âm nhạc	223	40,76	324	59,24	0	0
8	Mĩ thuật	217	39,67	330	60,33	0	0
9	Thủ công, Kỹ thuật	156	44,57	194	55,42	0	0
10	Thể dục	272	49,72	275	50,28	0	0
11	Ngoại ngữ	282	51,55	256	48,45	0	0
12	Hoạt động trải nghiệm	97	49,23	100	50,77	0	0

* *Năng lực lớp 1, 2*

Năng lực		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
NL chung	Tự chủ và tự học	121	61,42	76	38,58	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	119	60,40	78	39,6	0	0
	GQVĐ và sáng tạo	108	54,82	89	45,18	0	0
NL đặc thù	Ngôn ngữ	121	61,42	76	38,58	0	0
	Tính toán	133	67,51	64	32,49	0	0
	Khoa học	110	55,83	87	44,17	0	0
	Thẩm mỹ	113	57,36	84	42,64	0	0
	Thể chất	129	65,48	68	34,52	0	0

* *Năng lực lớp 3, 4, 5*

Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Tự phục vụ	163	46,57	187	53,43	0	0
Hợp tác	143	40,85	205	58,58	2	0,57
Tự học và giải quyết vấn đề	149	42,57	198	56,58	3	0,85

* *Phẩm chất lớp 1, 2*

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Yêu nước	196	99,5	1	0,50	0	0
Nhân ái	173	87,81	24	12,19	0	0
Chăm chỉ	122	62,0	75	38,0	0	0
Trung thực	149	75,63	48	24,37	0	0
Trách nhiệm	142	72,08	55	27,92	0	0

* *Phẩm chất lớp 3, 4, 5*

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Chăm học, chăm làm	148	42,28	200	57,15	2	0,57
Tự tin, trách nhiệm	146	41,71	201	57,44	3	0,85
Trung thực, kỉ luật	161	46	188	53,72	1	0,28
Đoàn kết, yêu thương	193	55,14	157	46,86	0	0

* *Khen thưởng*

Khen thưởng	Số lượng	Tỉ lệ %
Giấy khen cấp trường	313 Hs (Tuyên dương: 155; từng mặt: 158)	57,22
Giấy khen cấp trên	0	0

- Hoàn thành chương trình lớp học: 544/547 em = 99,5%;
- Chưa HTCT lớp học: 03 em = 0,5%;
- HTCT cấp tiểu học: 99/99 em = 100%;

- Khen thưởng cấp trường: 313/547 học sinh = 57,22%;
- Khen lớp Xuất sắc: 1A, 1B, 2A, 2B, 3A,4B, 5A,5B, 5C.

*** Kết quả dự thi cấp thành phố:**

- Có 01 HS đạt giải Nhì tại Hội thi Rung chuông vàng.
- Giải TDTT Bóng đá: Đạt giải Ba -Huy chương Đồng cấp thành phố.
- * Cấp trường có 31 HS đạt giải trong Hội thi viết chữ và trình bày bài đẹp.

3. Chất lượng đội ngũ

- Kết quả đánh giá, xếp loại CBQL và giáo viên theo Chuẩn, đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ (số lượng, tỷ lệ):

- * *Xếp loại viên chức:* 25 đ/c/25 đ/c được đánh giá
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 09/25 đ/c = 36%.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16/25 đ/c = 64%.
- + Hoàn thành: Không.
- + Không hoàn thành: Không.

** Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:*

- + Loại tốt: 12/21 đ/c = 57,1%
- + Loại khá: 9/21 đ/c = 42,9%
- Kết quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên
- + Đối với giáo viên hoàn thành: 21 đ/c/21 đ/c = 100%
- + Đối với CBQL hoàn thành: 02 đ/c/02 đ/c = 100%.

4. Danh hiệu thi đua (tập thể, cá nhân):

a) Tập thể:

- + Nhà trường được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen;
- + Tập thể Lao động Tiên tiến;
- + Chi bộ đạt HTT nhiệm vụ;
- + Công đoàn đạt vững mạnh;
- + Liên đội đạt vững mạnh.

b) Cá nhân:

- + 01 đồng chí được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen;
- + 08 giáo viên đạt GV Giỏi cấp thành phố;
- + 25 đồng chí đạt LĐTT;
- + 04 đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở;
- + 03 đồng chí được Chủ tịch UBND thành phố tặng Giấy khen.

5. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

Năm học 2021 - 2022, Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch. Công tác giáo dục của nhà trường tiếp tục phát triển ổn định, các chỉ tiêu đạt được theo kế hoạch; Quy mô trường, lớp học được giữ vững; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III; Tỷ lệ huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 và 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; không có học sinh bỏ học;

b) Hạn chế

- Chất lượng giáo dục nhìn chung đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học (Do HS nhận thức quá chậm, không đạt được yêu cầu của lớp học).

- Về cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học được trang bị nhiều năm đã cũ, xuống cấp; việc mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học còn hạn chế do nguồn kinh phí hạn hẹp.

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2022 - 2023

1. Thuận lợi

- Trường TH Phương Nam B nằm ở trung tâm phường Phương Nam, điều kiện dân sinh và trình độ dân trí của nhân dân đã được nâng cao so với những năm trước đây khi còn là xã. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của các cấp quản lý; cùng với sự đồng thuận giúp đỡ của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là cha mẹ học sinh.

- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập, giảng dạy của giáo viên và học sinh. Nhà trường có đủ phòng học và bàn ghế cho 13 lớp học 2 buổi/ngày.

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát và thân thiện; đảm bảo an toàn cho CBGV và học sinh theo quy định.

- Tập thể Hội đồng sư phạm đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ chung của nhà trường.

2. Khó khăn

- Để đáp ứng được chương trình GDPT 2018, biên chế giáo viên còn bất cập với yêu cầu vị trí việc làm, cụ thể hiện nay nhà trường còn thiếu giáo viên bộ môn thể dục, môn tin học.

- Cơ sở vật chất tuy đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học xong một số hạng mục đã xuống cấp thường xuyên phải sửa chữa thay thế. Một số thiết bị dạy học và làm việc của CBGV đã cũ, và thiếu, như: Máy tính, máy chiếu.

- Đội ngũ giáo viên đa số là nữ đang trong độ tuổi sinh con và nuôi con nhỏ nhiều do đó ảnh hưởng tới việc bố trí, sắp xếp đội ngũ trong năm học.

- Nhiều giáo viên trẻ mới ra trường nhiệt tình nhưng kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, cách tổ chức quản lý học sinh còn hạn chế.

- Một số gia đình phụ huynh điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình còn khó khăn nên chưa quan tâm thường xuyên đến việc học tập của học sinh.

3. Tình hình đội ngũ

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp					
25	18	07	0	25	13	02	21	02

4. Tình hình lớp - học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Khuyết tật	Ghi chú
1	02	84	37	01	0	0	01	KT/trí tuệ
2	03	105	51	0	0	01	02	KT/trí tuệ
3	02	97	56	0	0	03	01	KT/trí tuệ
4	03	125	61	0	0	04	02	KT/trí tuệ
5	03	127	68	01	0	02	01	KT/vận động
Tổng số	13	538	273	02	0	10	07	

5. Tình hình cơ sở vật chất (Phụ lục 1)

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (Phụ lục 2)

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu với các cấp quản lý thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

** Nhiệm vụ*

- Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

** Giải pháp thực hiện*

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai đầy đủ các văn bản, hướng dẫn của cấp trên tới toàn thể CB, GV, NV và HS để thực hiện nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch.

+ Chỉ đạo các tổ CM, GV chủ động và chuẩn bị sẵn sàng phương án dạy học phòng khi dịch xảy ra. Rút kinh nghiệm khắc phục những tồn tại hạn chế để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện đeo khẩu trang, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường, lớp... khuôn viên cảnh quan nhà trường luôn duy trì, đảm bảo sạch sẽ.

1.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện song song hai Chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, 3 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4, lớp 5.

- Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, chủ động chuẩn bị sẵn sàng xây dựng các phương án, kịch bản để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng khi xảy ra dịch bệnh.

- Thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm học trước, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường với các nội dung cụ thể sau:

1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

** Nhiệm vụ*

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT. Sắp xếp bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; tổ chức thực hiện dạy học linh hoạt các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Giáo viên phải nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy. Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

** Giải pháp thực hiện*

- Nhà trường tổ chức cho các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Các văn bản hướng dẫn của SGD, PGD để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học phù hợp với điều kiện thực tế, thuận lợi cho quá trình thực hiện đảm bảo khoa học, hiệu quả.

- Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc rà soát để điều chỉnh, thay đổi các nội dung dạy học dựa trên mục tiêu bài học và phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp đảm bảo hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo từ đó hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đảm bảo các yêu cầu:

+ Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc và thực hiện các nội dung giáo dục ngoại khóa theo đề án đã xây dựng và được phòng GD&ĐT phê duyệt; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học;

+ Đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học;

- Nhà trường giao các tổ chuyên môn rà soát, xây dựng nội dung bồi dưỡng củng cố cho học sinh; củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do thực hiện tinh giảm nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì ảnh hưởng của dịch Covid-19.

1.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

** Nhiệm vụ*

- Đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, 10 buổi/tuần; đầu năm nhà trường rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. (*Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học*).

- Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành, hướng dẫn.

** Giải pháp thực hiện*

- Đầu năm Hiệu trưởng nhà trường rà soát, sắp xếp CSVC, đảm bảo 1 phòng/lớp; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Giao cho đ/c Phó Hiệu trưởng xây dựng thời khóa biểu để đảm bảo: Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu dạy 10 buổi/tuần với 34 tiết/tuần (bao gồm các tiết theo Đề án).

- Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp không gây quá tải, áp lực đối với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với lớp 4 và lớp 5

* *Nhiệm vụ*

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh;

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, đảm bảo giáo viên đủ dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh (*HS được tổ chức học tập ở nhà trường cả buổi sáng và buổi chiều, 100% học 10 buổi trong một tuần - Theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ GDĐT*).

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần triển khai các giải pháp rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

* *Giải pháp thực hiện*

- Tổ chức rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp những nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh được học tập các môn học

tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Giao cho đ/c PHT xây dựng kế hoạch trải nghiệm đảm bảo khoa học, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Yêu cầu các đ/c giáo viên nghiên cứu bài học tích hợp giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh qua các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm...

c) Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

*. *Nhiệm vụ*

- Tổ chức cho 100% các lớp học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần) với thời lượng 7 tiết/ngày.

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

*. *Giải pháp thực hiện*

- Giao cho đ/c Hiệu phó xây dựng kế hoạch giáo dục. Xây dựng thời khóa biểu 100% các lớp học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần) với thời lượng 7 tiết/ngày.

- Giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành gắn với kiến thức đã học trong các tiết học buổi 2, tập trung vào việc bồi dưỡng, giúp đỡ học sinh hoàn thành các môn học, quan tâm môn Toán và tiếng Việt giúp học sinh biết thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế.

- Tổ chức cho HS các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu thực tế tại địa phương, tăng các tiết học ngoài lớp học (học trong vườn trường, qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp..,

- Xây dựng hệ thống các bài tập gắn với thực tiễn cuộc sống của HS để thay thế các bài tập trong SGK nếu không phù hợp.

- Giáo viên khi thực hiện các hoạt động giáo dục cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu bổ trợ.

- + Không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- + Dạy học các môn học bắt buộc, tự chọn, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa...

- PHT và các tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép, tích hợp các nội dung dạy học sau:

- + Thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung ATGT, nội dung sách Bác Hồ, những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 4, 5; đối với lớp 1,2,3 thực hiện vào các tiết buổi 2;

Căn cứ vào CSVC, tình hình đội ngũ giáo viên, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày như sau:

(sau khi đã tính số tiết dạy theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018):

TT	Nội dung học	Số tiết Lớp 1,2	Số tiết Lớp 3	Số tiết Lớp 4,5
1	Các nội dung theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.	25 tiết	28 tiết	26 tiết
2	Dạy môn Tiếng Anh tự chọn (tiếng Anh làm quen)	02		04
3	Dạy môn Tin học tự chọn	0		0
4	Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ (bồi dưỡng) học sinh, hoạt động đọc trong thư viện,...	05	04	02
5	Dạy môn ngoài giờ chính khóa (KNS + tiếng Anh nước ngoài).	02	02	02
	Cộng	34	34	34

d) Về tổ chức bán trú

* *Nhiệm vụ*

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí, ... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức ăn ngủ bán trú cho HS đối với những PHHS có đơn đăng ký tự nguyện ăn bán trú đảm bảo theo đúng chỉ đạo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

- Đảm bảo đúng quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố; bếp ăn được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung tổ chức bán trú theo các văn bản hướng dẫn của UBND Thành phố và các Phòng ban liên quan. Khi thực hiện lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ phải có báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo để cùng giám sát. Đẩy mạnh sự tham gia của phụ huynh trong việc cùng nhà trường giám sát chất lượng bữa ăn bán trú. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần đưa kiến thức dinh dưỡng, VSATTP lồng ghép vào các buổi học, treo tranh ảnh, tờ rơi, áp

phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm, phòng ăn của nhà trường để cho phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

** Giải pháp thực hiện*

- Thành lập Ban chỉ đạo công tác bán trú và thực hiện giám sát các quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố đối với đơn vị cung cấp suất ăn cho học sinh.

- Trường tổ chức bán trú cho học sinh theo loại hình (nấu ăn tại trường): Dùng suất ăn công nghiệp của cửa hàng kinh doanh Ánh Dương, địa chỉ: (Tổ 44b, khu 12, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh). Nhà trường kí hợp đồng với cửa hàng và có đủ hồ sơ; thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn để kiểm tra, đồng thời thực hiện việc giám sát thường xuyên khi nhận các suất ăn theo đúng thực đơn.

- Nhà trường thực hiện tuyên truyền, lồng ghép VSATTP vào tiết chào cờ, tiết sinh hoạt tập thể... treo tranh ảnh, tờ rơi, áp phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm, phòng ăn của nhà trường để cho phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

- Tăng cường quản lý công tác bán trú, thực hiện nghiêm túc nội dung tổ chức bán trú theo các văn bản hướng dẫn của các cấp và phòng ban liên quan. Tiếp tục phối hợp với phụ huynh trong việc cùng nhà trường giám sát chất lượng bữa ăn bán trú.

- Việc thu - chi cho hoạt động bán trú phải công khai, minh bạch, thu đủ chi và phải được sự đồng thuận của phụ huynh. Thực hiện quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

1.2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

1.2.3.1. Dạy học Ngoại ngữ

- Dạy học tiếng Anh

** Nhiệm vụ*

- Đối với lớp 1, lớp 2: Thực hiện 2 tiết/tuần, đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, (Công văn số 1134/SGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học môn TA tự chọn lớp 1,2 theo Chương trình GDPT 2018.

- Dạy môn tiếng Anh cho 100% học sinh đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, PGD.

- Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006 và Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 4,5; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4,5;

** Giải pháp thực hiện*

- Xây dựng thời khoá biểu môn tiếng Anh hợp lí cho các lớp (ưu tiên bố trí 02 tiết tiếng Anh liền nhau để GV có thời gian luyện các kĩ năng cho HS);

- Tạo điều kiện cho GV tiếng Anh tích cực giao lưu, tham gia SHCM cụm trường để nâng cao năng lực chuyên môn. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần tích cực giao tiếp bằng tiếng Anh nhằm tạo thói quen sử dụng cho học sinh; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh...

- Phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành TA qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm các sân chơi giao lưu...

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ cho công tác dạy và học tiếng Anh. Sử dụng triệt để và có hiệu quả phòng học ngoại ngữ với các thiết bị giảng dạy đã được trang cấp.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

1.2.3.2. *Dạy học Tin học(không được học tin học tự chọn với lớp 4,5)*

1.2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

*. *Nhiệm vụ*

- Nhà trường đăng ký GV tham gia bồi dưỡng môn Tin học và Công nghệ. Học kỳ I nhà trường thực hiện dạy 02 tiết công nghệ/tuần với lớp 3 (vì nhà trường chưa có giáo viên tin học).

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo Hướng dẫn của Sở GDĐT (Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1420/PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022).

*. *Giải pháp thực hiện*

- PHT và các tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép, tích hợp các nội dung dạy học sau:

+ Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.

+ Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học. hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

+ Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,.. nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

1.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

1.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

*. *Nhiệm vụ*

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 2187/SGDDĐT-GDTH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc tiếp tục rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; Kế hoạch số 2284/KH-SGDĐT ngày 25/8/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới năm học 2017-2018.

- Triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 2674/SGDDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác.

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/học kì. Vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn tiếng Việt ở tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông (*Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức giảng dạy về an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học theo Công văn số 1202/SGDDĐT-GDPT ngày 04/5/2021 của Sở GDĐT. Tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy bộ Tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học” ít nhất 3 tiết/huyện/năm học*); giáo dục kĩ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (*Theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT*); giáo dục về quyền con người... ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường (*Có thể lựa chọn hình thức thực hiện lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, kĩ năng sống theo sách Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 4, 5; đối với lớp 1,2, 3 thực hiện vào các tiết buổi 2; Khuyến khích lựa chọn nội dung trong Bộ tài liệu để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp/ hoạt động trải nghiệm/ chuyên đề*).

**. Giải pháp thực hiện*

- Đồng chí PHT, TTCM và đội ngũ GV cốt cán tích cực bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong trường; Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên (*Theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học*); xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển NL và PC cho học sinh.

- Triển khai việc trang trí lớp học trên nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không gây khó khăn cho cha mẹ học sinh. Năm học này, tiếp tục bổ sung nhân rộng, hoàn thiện mô hình góc Thư viện, góc Thiên nhiên, Hòm thư điều em muốn nói, góc thi đua (*hoàn thành trong tháng 3/2023*);

- Chuyên môn (PHT, TTCM) căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức cho giáo viên trong tổ thực hiện dạy Khoa học theo PPBTNB đăng kí thực hiện đảm bảo theo quy định;

- Thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột (cụ thể môn Khoa học lớp 4, lớp 5, tối thiểu 2 tiết/học kì; Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2, 3 khuyến khích lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng).

- Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới SHCM, chuyên đề cấp tổ, cấp trường. Tiếp tục vận dụng tính ưu việt của PPDH này áp dụng vào một số bài học của các môn học khác (Toán, Kỹ thuật...) theo hình thức vận dụng một phần hoặc toàn phần tùy theo nội dung dạy học và năng lực của GV.

- GV chủ động trong việc tổ chức dạy học theo chủ đề, PHT sắp xếp thời khóa biểu các tiết dạy Mĩ thuật một cách hợp lí đảm bảo mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/lớp. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên Mĩ thuật sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường, theo liên cấp giữa giáo viên TH với THCS, để giáo viên được giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

- Tổ chức và tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV và CBQL, thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng trên tài khoản chương trình GDPT 2018;

- Thực hiện có chất lượng các chuyên đề của tổ và cấp trường. Áp dụng có hiệu quả cao các chuyên đề cấp thành phố. Chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc áp dụng các chuyên đề cấp trường, cấp thành phố để đạt hiệu quả cao.

Tham gia đầy đủ và có chất lượng các lớp bồi dưỡng tập huấn dành cho CBQL và GV do các cấp quản lí tổ chức.

- Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố, cấp cụm và tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp tổ để bồi dưỡng chuyên môn cho GV.

- Trong năm học, căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng giáo viên, nhà trường xây dựng kế hoạch mở các chuyên đề cấp tổ, cấp trường như sau:

* Tổ chức các chuyên đề cấp trường:

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Dạy học Tiếng Việt lớp 5 theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018	Tháng 11/2022 Tuần 12	Lớp 5	BGH, GV toàn trường
2	Dạy học Toán lớp 3 chương trình GDTP 2018	Tháng 12/2022 Tuần 16	Lớp 3	BGH, GV toàn trường
3	Dạy học môn Khoa học theo định hướng giáo dục STEM	Tháng 1/2023 Tuần 19	Lớp 4	BGH, GV toàn trường

* Tổ chức các chuyên đề cấp tổ:

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Dạy học Tiếng Anh lớp 3 chương trình GDTP 2018	Tháng 10/2022	Lớp 3	BGH, GV khối 1,2,3
2	Dạy Mỹ thuật lớp 3 theo chương trình GDTP 2018	Tháng 11/2022	Lớp 3	BGH, GV khối 3,4,5
3	Day Hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 2	Tháng 2/2023	Lớp 2	BGH, GV tổ 1,2,3

* Tham dự các chuyên đề cấp thành phố:

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Thành phần
1	Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 5	Tháng 10/2022	TH Yên Thanh	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Ngoại Khóa STEAM cấp tiểu học	Tháng 11/2022	TH Lê Lợi	BGH, GV, HS các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
3	Dạy học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018	Tháng 12/2022	TH Trưng Vương	BGH, tổ trưởng chuyên môn, GV Tiếng Anh các trường TH, TH&THCS trong Thành phố

1.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

* *Nhiệm vụ:*

- Đối với học sinh lớp 1, lớp 2,3 được thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

- Nghiên cứu thực hiện Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

**. Giải pháp thực hiện*

- Đầu năm học, tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên.

- Giao cho đồng chí Phó Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kỹ thuật về thiết lập ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra theo ma trận; sử dụng phần mềm hỗ trợ ra đề kiểm tra định kì Intets; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, theo chuyên đề để bàn bạc, thảo luận các vấn đề còn chưa rõ, băn khoăn; tập trung trao đổi, chia sẻ về phương pháp dạy học và đổi mới các hình thức dạy học để giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học.

- GV tiếp tục thay đổi thói quen kiểm tra, đánh giá kiểu “học gì - thi nấy” sang cách kiểm tra, đánh giá “Học sinh làm được gì từ những điều đã học?”. Bám sát vào thông tư thực hiện đánh giá theo đúng quy định.

- Giao PHT tổ chức cho GV kí cam kết về chất lượng giáo dục của lớp để phấn đấu trong năm (*hoàn thành trong tháng 9/2022*). Tổ chức bàn giao chất lượng nghiêm túc, đúng quy định giữa lớp dưới lên lớp trên, ngay sau khi kết thúc năm học, có biên bản giao, nhận cụ thể kèm theo.

Thực hiện khen thưởng HS nghiêm túc, thực chất theo đúng Thông tư quy định. Không khen tràn lan, đảm bảo công bằng, chính xác. GV đánh giá HS; HS đánh giá HS; PH đánh giá HS.

Tổ chức kiểm tra định kì trong năm học 2022-2023 như sau:

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 10 của năm học	Môn Toán, tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17 của năm học	
Giữa học kì II	Tuần 27 của năm học	Môn Toán, tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34 của năm học	

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

** Nhiệm vụ*

- Phối hợp cùng Phòng GDĐT triển khai rà soát sắp xếp, cơ sở vật chất, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018; khắc phục tình trạng sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định.

- Thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019, vì vậy khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp tiểu học cần phải gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phù hợp tâm, sinh lí lứa tuổi học sinh và nhu cầu, điều kiện thực tế của mỗi cơ sở giáo dục.

** Giải pháp thực hiện*

- Thực hiện rà soát, quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Giao đ/c PHT phụ trách CSVC và nhân viên TB-TV thực hiện rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- Thường xuyên rà soát đội ngũ, CSVC báo cáo cấp có thẩm quyền theo kế hoạch phát triển năm học.

- Chuyên môn cần làm tốt công tác điều tra, phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo chính xác về số liệu phục vụ cho công tác phát triển;

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

** Nhiệm vụ*

- Tiếp tục thực hiện các quy định (*Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT*) về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025, tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp; xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục.

** Giải pháp thực hiện*

- Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025, tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp; xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu

học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục.

- PHT phụ trách công tác phổ cập giáo dục của nhà trường, thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả. Ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH.

- Phối hợp tích cực với trường Mầm non trên địa bàn, thực hiện nhiệm vụ điều tra phổ cập nghiêm túc để tổng hợp chính xác số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1.

- Đảm bảo duy trì sĩ số từ đầu năm học đến cuối năm học, không có HS bỏ học.

2.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

** Nhiệm vụ*

- Tiếp tục làm tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Hướng dẫn của Bộ Giáo dục (*Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông*), Sở giáo dục đào tạo (*Công văn số 3016/SGDDT-KTKĐCLGD ngày 23/11/2018; Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019*); duy trì trường Chuẩn QG mức độ II.

- Duy trì, bổ sung CSVC, chất lượng giáo dục, hồ sơ minh chứng theo các tiêu chuẩn của công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường Chuẩn QG mức độ II.

**. Giải pháp thực hiện*

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng và nâng cao cả số lượng, chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng; nâng cao chất lượng tự đánh giá và chất lượng đánh giá ngoài.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra về CSVC, trang thiết bị dạy học theo các tiêu chí công tác kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn QG mức độ II để cải tạo, bổ sung kịp thời;

- Các nhóm công tác tiếp tục thu thập minh chứng năm học 2021 – 2022, theo các tiêu chuẩn trong Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT và đề xuất giải pháp cải tiến.

3. Thực hiện hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Năm học 2022 - 2023 nhà trường có 02 học sinh dân tộc (HS nói tốt TV).

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 07 học sinh khuyết tật (01 học sinh khuyết tật vận động; 06 học sinh chậm phát triển trí tuệ).

**. Nhiệm vụ*

- Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật (*Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018; Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT*).

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Các lớp có học sinh khuyết tật bố trí sĩ số ít hơn so với quy định; không bố trí nhiều học sinh khuyết tật trong cùng một lớp. Bố trí cơ sở vật chất để làm Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên cùng địa bàn đã được Sở GDĐT cấp phép hoạt động trong việc tư vấn, tham gia can thiệp, hỗ trợ học sinh khuyết tật tại trường theo nhu cầu của cha mẹ học sinh.

- Chú trọng công tác tư vấn can thiệp sớm để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập. xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

**. Giải pháp thực hiện*

- Triển khai điều tra, tuyên truyền vận động trẻ khuyết tật, tự kỷ tham gia học hòa nhập tại trường;

- Dựa trên kế hoạch giáo dục phổ cập điều tra trẻ từ 0-14 tuổi trên địa bàn, phát hiện những em khuyết tật để vận động ra lớp học hòa nhập.

- GVCN các lớp rà soát đối tượng học sinh khuyết tật học sinh có hoàn cảnh khó khăn ngay đầu năm học để nắm bắt tình hình và có các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, giúp đỡ học sinh trong quá trình giảng dạy.

- Rà soát số lượng học sinh khuyết tật trong nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác dạy học giáo dục hòa nhập của nhà trường cùng GVCN lập hồ sơ theo dõi đúng quy định. Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch cá nhân, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của HSKT; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật... (*Hoàn thành tháng 10/2022*) GVCN lớp có HS khuyết tật (Lớp 1B, 2A, 2B, 3A, lớp 4B, lớp 4C, lớp 5C). Thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh. Riêng trường hợp em học Lớp 5C - HSKT vận động, HS khó khăn trong việc đi lại, GVCN phải có kế hoạch cụ thể phối hợp với gia đình, GV bộ môn, với HS trong lớp, trong trường để giúp đỡ, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập, sinh hoạt, hoạt động trong nhà trường. Ví dụ: Tham gia tiết chào cờ, tiết học TD, học TA. Đi vệ sinh...

- Chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ về phát hiện, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật chưa có chứng nhận tại đơn vị. Giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Báo cáo kết quả giáo dục hòa nhập của đơn vị vào cuối học kì và năm học về phòng GDĐT (trong báo cáo có gửi kèm các hình ảnh liên quan đến việc tổ chức hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật).

- Giao trách nhiệm cho đồng chí Phí Thị Thu Huyền - Kế toán nghiên cứu thực hiện đảm bảo Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 05/8/2016 của Sở GD&ĐT.

4.2. *Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ:* (Không có).

5. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt: (Không có).

Căn cứ số lượng học sinh, điều kiện từng trường, các trường dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh tổ chức các lớp học linh hoạt để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. *Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý*

*. *Nhiệm vụ*

- Tích cực tham mưu UBND thành phố rà soát giáo viên dạy tiểu học, tham mưu UBND cấp tỉnh tổ chức tuyển dụng biên chế giáo viên sau khi được phân bổ và bổ sung biên chế, ưu tiên tuyển dụng giáo viên các môn học mới để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham mưu thực hiện phương án điều chuyển, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (*Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT*); chủ động xây dựng các phương án để tham mưu có nguồn tuyển dụng giáo viên tại địa phương thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương.

- Bố trí, sắp xếp đủ giáo viên để triển khai thực hiện đối với lớp 1 và lớp 2, lớp 3 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3.

- Chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh, tin học dạy tiểu học lớp 4 từ năm học 2023-2024 theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT (*Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT*).

*. *Giải pháp thực hiện*

- Nhà trường chủ động tìm nguồn giáo viên dạy thay GV nghỉ thai sản và thực hiện một số giải pháp khác để đảm bảo HS đủ các môn..

- Cử GV tham gia bồi dưỡng các môn học mới như tin học và công nghệ để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tạo điều kiện để giáo viên thực

hiện học nâng trình độ chuẩn (có 04 đ/c học xong đại học đang chờ nhận bằng, còn 02 đ/c đang tiếp tục học).

- Phân công đồng chí Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công các đ/c CM vững vàng, kèm cặp giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho các đ/c giáo viên mới vào nghề (Đồng chí Tăng Thị Hồng Luyện giúp đỡ đồng chí Vũ Thị Hương; đồng chí Cao Hồng Quý giúp đỡ Nguyễn Thu Phương; đồng chí Bùi Thị Hạnh giúp đỡ đồng chí Tô Thị Phương Thảo; Đặng Thị Loan) giao rõ nhiệm vụ để đảm bảo giáo viên được hướng dẫn toàn diện cả kiến thức, kỹ năng, công tác chủ nhiệm, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, cách xử lý các tình huống sư phạm.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

**. Nhiệm vụ*

- Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường (*Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2019 của Bộ GDĐT*).

- Phối hợp chặt chẽ với Trường Đại học Hạ Long, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024 để tập trung bồi dưỡng.

**. Giải pháp thực hiện*

- Phối hợp công tác bồi dưỡng thường xuyên với trường Đại học Hạ Long.

- Lựa chọn giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 (sẽ thực hiện Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2022-2023).

- Giao cho PHT tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024, chọn GV trẻ, có năng lực, nhiệt tình để tập trung bồi dưỡng.

1.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi các đơn vị mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các đơn vị phổ thông

**. Nhiệm vụ*

Năm học 2022-2023 nhà trường tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường; bồi dưỡng và đăng ký cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Thành phố.

**. Giải pháp thực hiện*

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

- Các tổ chuyên môn phân công lịch cụ thể các đc đi dự giờ, góp ý cùng học hỏi, trao đổi và rút kinh nghiệm, phát huy những ưu điểm, khắc phục tồn tại, hạn chế.

- Tổ chức cho giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố đảm bảo hiệu quả, chất lượng và an toàn (Dự kiến tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường vào tháng 12/2022).

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

** Nhiệm vụ*

- Hiệu trưởng nhà trường nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lí, Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định

Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

**. Giải pháp thực hiện*

- PHT xây dựng kế hoạch chỉ đạo giáo viên sử dụng phòng học ngoại ngữ, phòng học trải nghiệm có hiệu quả.

- Phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của phòng học trải nghiệm đã được trang cấp. Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 1-2 tiết/tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2).

- Giáo viên tiếng Anh thường xuyên sử dụng, khai thác có hiệu quả các thiết bị dạy học của phòng học ngoại ngữ.

- Thiết bị dạy học

+ BGH và nhân viên TV-TB kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để xây dựng kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (hoàn thành trong tháng 9/2022);

+ Chuyên môn xây dựng kế hoạch Hội thi làm đồ dùng trong học kì II để phát động phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên, bổ sung đồ dùng có chất lượng vào kho thiết bị của nhà trường;

+ Nhân viên TV-TB tích cực chủ động trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác;

+ Sử dụng có hiệu quả trang thiết bị dạy học hiện có, rà soát để mua sắm bổ sung trang thiết bị đã xuống cấp cần thay thế đáp ứng nhu cầu dạy học và điều kiện của nhà trường.

+ Tiếp tục duy trì phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

*. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2023-2024 (*Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh*), trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2022-2023 và đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 triển khai sử dụng trong các năm học 2023-2024 theo đúng quy trình quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

*. Giải pháp thực hiện

- Nhà trường họp các tổ chuyên môn, tổ chức cho giáo viên nghiên cứu các bước lựa chọn sách giáo khoa (*Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh*).

- Tổ chức và hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên khối 3 thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định. Kịp thời đăng ký và cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Ngay từ đầu năm học GVCN phối hợp với phụ huynh với nhà trường thực hiện rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

2.3. Phát triển kho học liệu bài giảng thông minh họa, học liệu điện tử

*. Nhiệm vụ

- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến (*Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT*) đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

**. Giải pháp thực hiện*

- Giao cho PHT cùng các đ/c tổ trưởng, các đ/c giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục, thực hiện xây dựng các video bài giảng thiết thực, sinh động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các bài giảng điện tử, trình chiếu như môn TA, đạo đức, MT, AN...

- GV Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh xảy ra, để thực hiện phương thức thông qua hình thức tổ chức dạy học trực tuyến và đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

** Nhiệm vụ*

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” (*Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*) phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

**. Giải pháp thực hiện*

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo phương án triển khai của địa phương.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả. Xây dựng học liệu số và sử dụng hệ thống LMS trong dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018: Tạo video từ powerpoint; sử dụng PM Camtasia – cắt ghép video, tạo video tương tác.

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu UBND Thành phố tham mưu UBND cấp Tỉnh chỉ đạo các Sở, Ngành thực hiện bảo đảm mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019 (*Khoản 1 Điều 96 Luật Giáo dục 2019*) và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg (*Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng chính phủ về ban hành Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước từ năm 2022*); ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Giải pháp thực hiện

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định (*Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học*), đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Hàng năm nhà trường thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và thông báo cụ thể ở từng thời điểm tới toàn thể CBGV, NV cha mẹ học sinh... đưa lên trang Web, bảng tin thông báo của nhà trường.

Nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Nhiệm vụ

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, việc tổ chức triển khai sách giáo khoa, các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3 và công tác chuẩn bị đối với các lớp sau theo lộ trình.

- Tích cực tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học, để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Phát huy hiệu quả các nội dung tuyên truyền trên trang Web thông tin của nhà trường.

VI. Một số chỉ tiêu cơ bản

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

- Giữ vững quy mô mạng lưới trường lớp;

- Huy động trẻ và duy trì sĩ số:

+ Tỷ lệ huy động: Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%;

+ Không có học sinh tiểu học bỏ học.

2. Công tác phổ cập giáo dục và CMC

Duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCTH đúng độ tuổi mức độ 3.

3. Chất lượng giáo dục

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%

- HS hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

- Khen thưởng cấp trường: 330 HS/550 HS = 60%

4. Về xây dựng đội ngũ

- 100% CBQL và 100% giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn;

- Xếp loại Chuẩn HT, PHT: Tốt: 02 đ/c/02 đ/c = 100%

- Xếp loại CNNGVTH: Tốt: 65%, khá: 35%, TB: 0%

- Đánh giá viên chức LD: HTXS 30% - 35%; HTT 65% - 70%

- Xếp loại BDTX: Hoàn thành: 100%

- Phát triển Đảng viên: Phấn đấu trong năm giới thiệu và kết nạp 02 quần chúng ưu tú vào Đảng.

- 100% CBGVNV tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy.

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học;

- Xây dựng thư viện đạt thư viện tiên tiến;

- Duy trì các tiêu chuẩn trường tiểu học chuẩn Quốc gia mức độ II, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

6. Triển khai công tác chuẩn bị thực hiện chương trình GDPT mới

- Đảm bảo về CSVC, TBDH thực hiện chương trình GDPT mới;

- 100% GV lớp 1,2,3 được chuẩn bị, tập huấn về phương pháp dạy học của chương trình giáo dục phổ thông mới;

- 100% các lớp được học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần); tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về chương trình giáo dục phổ thông mới cho cộng đồng và phụ huynh học sinh.

7. Về thi đua, khen thưởng (Phụ lục 3)

7.1. Danh hiệu cá nhân:

- Bằng khen UBND Tỉnh: 01 đ/c.
- Giấy khen Sở GD&ĐT: 01 đ/c.
- Chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh: 01 đ/c
- Giấy khen UBND thành phố: 05 đ/c.
- LĐTT: 25 đ/c/25 đ/c = 100%.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 05 đ/c/25 đ/c = 20%.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp Giỏi cấp trường: 13 đ/c/21 đ/c = 90,5%.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp Giỏi cấp thành phố: 03 đ/c/21 đ/c = 33,3%.

7.2. Danh hiệu tập thể:

- Đơn vị Tập thể Lao động xuất sắc Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- Công đoàn: Công đoàn HTT nhiệm vụ. Đề nghị Liên đoàn tặng giấy khen.
- Liên đội: Liên đội vững mạnh. Đề nghị Giấy khen cấp thành phố.
- Chi bộ: Đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lãnh đạo nhà trường (phân công trách nhiệm trong BGH)

1. Hiệu trưởng nhà trường

- Chịu trách nhiệm trước Phòng GD&ĐT về toàn bộ hoạt động chung của nhà trường;

- Quản lý chỉ đạo toàn bộ hoạt động của nhà trường.

- Trực tiếp quản lý chỉ đạo các mặt công tác:

+ Tổ Văn phòng;

+ Công tác chính trị tư tưởng;

+ Quản lý, điều hành công tác Kế hoạch - Tài chính, quản lý thu chi;

+ Quản lý đội ngũ;

+ Quản lý, chỉ đạo công tác kiểm tra;

+ Cải cách hành chính;

+ Quản lý, chỉ đạo tổ chức dạy và học;

+ Quản lý, chỉ đạo công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định chất lượng;

+ Quản lý chỉ đạo điều hành các bộ phận, các tiểu ban trong nhà trường.

- Chủ tài khoản của trường;

- Chủ tịch (trưởng) các Hội đồng (Ban): Hội đồng Thi đua – khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng khoa học, Ban kiểm tra Nội bộ... của trường;

- Tham gia sinh hoạt tại tổ 4,5;

- Giữ mối liên hệ, phối hợp với Đảng ủy, HĐND, UBND phường Phương Nam.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc xây dựng kế hoạch;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức Hội nghị cấp tổ; hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận, tham gia ý kiến vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học;
- Xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nhiệm vụ theo kế hoạch của nhà trường;
- Trực tiếp tổ chức triển khai và chỉ đạo CB, GV, NV, LD thực hiện nhiệm vụ của nhà trường theo kế hoạch;
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc triển khai và chỉ đạo CB, GV, NV, LD thực hiện nhiệm vụ năm học;
- Làm Chủ tịch (trưởng) hoặc tham gia các Hội đồng (Ban) theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thay Hiệu trưởng giải quyết những công việc chung của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Giữ mối liên hệ với các tổ chức: Công an phường Phương Nam.
- Thay mặt hiệu trưởng tham dự các cuộc họp khi được Hiệu trưởng phân công.
- * Thực hiện những công việc khác khi Hiệu trưởng phân công.

3. Thư kí Hội đồng trường

- Ghi chép chi tiết, đầy đủ nội dung các cuộc họp của lãnh đạo mở rộng, Hội đồng sư phạm, Hội đồng trường và các cuộc họp khác khi được triệu tập.
- Phụ trách công tác tổng hợp, thống kê theo yêu cầu công việc.
- Điều hành các công tác của nhà trường khi được uỷ quyền.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thư kí Hội đồng có quan hệ giám sát đối với các thành viên liên quan, có thẩm quyền kiến nghị khen thưởng và kỉ luật giáo viên lên Hiệu trưởng nhà trường.
- Thực hiện những công việc khác khi Hiệu trưởng phân công.

II. Tổ nhóm chuyên môn

- Chịu trách nhiệm toàn bộ chất lượng dạy học, giáo dục ở tổ khối mình phụ trách. Xây dựng kế hoạch chương trình giảng dạy và giáo dục của tổ.
- Tham mưu cho Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ khối về xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn tổ khối, hội thảo, các chuyên đề, ngày hội, ngày lễ, bán trú, ... của tổ khối.
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án (Hồ sơ, sổ sách: 02 lần/tháng; giáo án: 04 lần/tháng), dự giờ tư vấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ về chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện công tác báo cáo hàng tháng cho Hiệu trưởng vào ngày 03 hàng tháng về hòm thư nhà trường
- Thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

III. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

1. Tổng phụ trách Đội

- Có nhiệm vụ tổ chức, quản lí các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng, Đội Cờ Đỏ; Đội tự quản ATGT; tổ chức, quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động tư vấn tâm lí HSTH.
- Phối hợp với GV phụ trách văn nghệ, thể dục tổ chức tốt các hoạt động VHVN, TDTT.
- Chịu trách nhiệm trong việc báo cáo tổng hợp số liệu liên quan đến công tác Đội TNTP...

- Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về công tác Y tế, TDTT và HĐNGLL khi được phân công;

- Tham gia giảng dạy theo quy định;
- Thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

2. Chủ tịch Công đoàn

- Lập kế hoạch hoạt động của Công đoàn trình Bí thư chi bộ duyệt, tổ chức thực hiện và báo cáo đúng quy định.

- Phối hợp với BGH nhà trường cùng thực hiện các hoạt động quản lý, phong trào thi đua.

- Phối hợp cùng nhà trường về công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường.

- Xây dựng biểu điểm thi đua của nhà trường theo từng đợt thi đua trong năm học. Báo cáo và sơ kết theo đúng quy định.

- Chăm lo đời sống và quyền lợi của thành viên công đoàn, xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Triển khai và tham gia đầy đủ các phong trào của công đoàn ngành;

- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Trưởng ban thanh tra nhân dân

- Lập kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra

- Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;

- Xác minh những vụ việc xảy ra ở cơ quan;

- Cung cấp thông tin, cử người tham gia khi được yêu cầu;

- Tiếp nhận các kiến nghị và phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên;

- Tham dự các cuộc họp của nhà trường mà nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát, xác minh của BTTND;

- Tham dự các cuộc họp của BCH CĐCS có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của BTTND.

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định;

- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4. Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Lập kế hoạch hoạt động chi đoàn trình Bí thư chi bộ duyệt.

- Triển khai và tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn các cấp.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

- Thực hiện giảng dạy theo quy định;

- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

IV. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 4)

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện Chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả, BGH nhà trường đề nghị cấp trên trang cấp kịp thời thiết bị dạy học lớp 3; bổ sung giáo viên Thể dục, tin học (vì nhà trường nhiều năm gần đây không có giáo viên dạy bộ môn Thể dục).

Trên đây là nội dung kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Phương Nam B. Đề nghị các bộ phận chức năng, các tổ chuyên môn, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần kịp thời báo cáo Ban giám hiệu để chỉ đạo hướng giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (Đề báo cáo, phê duyệt);
- UBND phường (Đề báo cáo);
- Ban giám hiệu (Đề chỉ đạo);
- TTCM, TTVP (Đề thực hiện);
- Công TTĐT;
- Lưu VT;

**TM. BGH NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Tuyết